

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ NGỌC LIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Ngọc Liên, ngày tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn xã Ngọc Liên  
giai đoạn 2026 - 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGỌC LIÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/ĐH ngày 16/10/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030;*

*Căn cứ Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 05/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2026 - 2030;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn xã Ngọc Liên giai đoạn 2026-2030.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Thủ trưởng các phòng, ngành, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Sở Nội vụ (để b/c);
- TTr Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phan Thị Hà**

## KẾ HOẠCH

### **Cải cách hành chính trên địa bàn xã Ngọc Liên giai đoạn 2026-2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Ngọc Liên)*

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tiếp tục cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, phát triển.

2. Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng kiến tạo, phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm phục vụ; tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, lành mạnh, minh bạch, bình đẳng để thu hút đầu tư, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

3. Bám sát các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương, chính sách, pháp luật của Nhà nước để chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, gắn với chuyển đổi số nhằm xây dựng chính quyền số, xã hội số, công dân số. Nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, khả thi, trên cơ sở kế thừa, phát huy những kết quả đã đạt được và đổi mới, sáng tạo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Hoàn thiện hệ thống thể chế và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, uy tín, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới, dám chịu trách nhiệm vì sự phát triển của xã; đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển thị trường khoa học công nghệ, thu hút mọi nguồn lực cho phát triển. Đến năm 2030, hoàn thiện toàn diện, đồng bộ và vận hành có hiệu quả thể chế của nền hành chính hiện đại; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước cấp xã tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp.

##### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

###### **2.1. Về các chỉ số**

Phân đầu hàng năm thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI), Chỉ số Chuyển đổi số (DTI) của xã nằm trong nhóm dẫn đầu của tỉnh.

## **2.2. Về cải cách thể chế**

- Tập trung cải cách thể chế theo hướng phân quyền, giao trách nhiệm cho các cấp, các ngành. Xác định rõ cải cách thể chế để xóa bỏ những “nút thắt”, “rào cản”, tạo động lực mới cho sự phát triển.

- 100% các văn bản quy phạm pháp luật của xã phải được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế kịp thời, được ban hành đúng quy trình, đồng bộ và thống nhất với hệ thống pháp luật của Trung ương; 100% các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh, của xã được tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến các ngành, các cấp, toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp trên phạm vi toàn xã.

## **2.3. Về cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

- Tập trung rà soát, cắt giảm hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm TTHC, giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp.

- 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 70% vào năm 2027 và đạt tối thiểu 80% vào năm 2030.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 97%; trong đó mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 92%.

## **2.4. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

- Tiếp tục hoàn thành sắp xếp đơn vị sự nghiệp.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

## **2.5. Về cải cách chế độ công vụ**

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Bố trí cán bộ theo hướng “lựa chọn đúng người, giao đúng việc, phát huy sở trường, nâng cao năng lực, tận tâm công hiến và biết hi sinh”.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức các cấp đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và được chuẩn hóa về lý luận chính trị.

- Xây dựng văn hóa giải trình trong hoạt động công vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, chủ động ngăn chặn “từ sớm, từ xa” sai phạm nhỏ tích tụ thành khuyết điểm lớn.

## **2.6. Về cải cách tài chính công**

- Hoàn thiện đầy đủ và đồng bộ hệ thống pháp luật về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển.
- Tốc độ tăng thu ngân sách bình quân hàng năm đạt 7% trở lên.

## **2.7. Về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

- Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tạo đột phá trong phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông; phát triển đồng bộ các cơ sở dữ liệu đáp ứng kết nối, chia sẻ thông suốt từ trung ương đến địa phương, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Tối thiểu 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tối thiểu 80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

## **III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Cải cách thể chế**

- Đổi mới, ưu tiên bố trí nguồn lực rà soát, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách của xã theo hướng chuyển từ tư duy quản lý sang kiến tạo, phục vụ, đảm bảo đồng bộ, thống nhất, khả thi, dễ thực hiện, có tính đột phá vừa đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích đổi mới, sáng tạo; tháo gỡ điểm nghẽn, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực cho phát triển nhanh, bền vững, tập trung trong các lĩnh vực: thu hút đầu tư; đất đai; tài nguyên; khoáng sản; nông nghiệp; bảo vệ môi trường; khoa học và công nghệ; chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân; tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tài chính ngân sách; bảo hiểm; quản lý thị trường; y tế; giáo dục; an sinh xã hội; sắp xếp nhà, đất; phân cấp, uỷ quyền; thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ;...

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, trong đó chú trọng tới việc dự báo các chính sách, đảm bảo tính khả thi trong việc ban hành văn bản để các quy định pháp luật thực sự đi vào cuộc sống, thiết lập môi trường pháp lý bình đẳng, trong sạch, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp. Thường xuyên kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã ban hành thuộc lĩnh vực quản lý.

- Kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

- Thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; đa dạng hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật trên môi trường số.

- Triển khai có hiệu quả Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn xã.

## **2. Cải cách TTHC**

- Tạo đột phá về cải cách TTHC, nêu cao tinh thần trách nhiệm, hành động vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC cho nhà đầu tư, doanh nghiệp và người dân.

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm TTHC mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là TTHC thuộc các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, đầu tư, môi trường, bảo hiểm, chính sách xã hội, văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học công nghệ, việc làm...; đặc biệt các TTHC thuộc các lĩnh vực có số lượng, tần suất giao dịch, phát sinh lớn.

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC:

+ Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện để đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, đơn giản hóa hoặc bãi bỏ những TTHC không cần thiết, không hợp lý; cắt giảm, đơn giản giảm các mẫu đơn, mẫu tờ khai và các giấy tờ không cần thiết đã được tích hợp thông tin trên các cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không hợp lý, bảo đảm thực chất, hiệu quả.

+ Rà soát, hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình liên thông, quy trình điện tử giải quyết đối với từng TTHC, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của cơ quan và trong từng bước của quy trình giải quyết TTHC.

- Tập trung chỉ đạo, khẩn trương tiếp nhận, phân luồng, giải quyết ngay các hồ sơ công việc theo cơ chế ưu tiên “làn xanh” nhằm rút ngắn tối đa thời gian xử lý, đảm bảo không chậm trễ, không quá hạn, hỗ trợ tối đa cho người dân, doanh nghiệp đối với các nhóm hồ sơ, TTHC ưu tiên phân luồng giải quyết trong các lĩnh vực: đầu tư, doanh nghiệp, xây dựng, kinh doanh bất động sản, đất đai, lâm nghiệp, khoáng sản, lao động, việc làm,...

- Thực hiện tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị. Bảo đảm trên 98% hồ sơ TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp được giải quyết trước và đúng hạn; nghiêm túc thực hiện việc công khai xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn; tăng tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận và giải quyết trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu từ 60% trở lên và tăng dần theo từng năm.

- Đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã phù hợp với lộ trình, yêu cầu xây dựng chính quyền số. Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tích hợp, liên thông dữ liệu với các Bộ, ngành Trung ương khi có đủ điều kiện thực hiện, đảm bảo thông tin của bộ, ngành, địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hoá đạt từ 80% trở lên.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

- Xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; rà soát, xác định rõ nhiệm vụ của các cơ quan hành chính phải thực hiện. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ủy ban nhân dân theo hướng sâu sát, cụ thể, “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy trình, rõ thời gian hoàn thành và rõ hiệu quả”, “một việc, một đầu mối xuyên suốt”.

- Thực hiện quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định.

- Nghiên cứu, thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập thôn phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan đơn vị, công tác quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế; chú trọng thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo phân cấp.

- Đổi mới phương thức quản lý, tổ chức và hoạt động để nâng cao năng lực quản trị trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục. Thường xuyên khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính

các cấp trên môi trường số; tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ. Thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

- Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng.

- Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm; trong đó ưu tiên đào tạo các lĩnh vực: khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm, nhất là các hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, chậm giải trình, giải trình không trung thực.

#### **5. Cải cách tài chính công**

- Đa dạng hoá các hình thức đầu tư, nhất là đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách. Bố trí, sử dụng hợp lý và nâng cao hiệu quả đầu tư công để phát huy vai trò dẫn dắt, thu hút các nguồn vốn đầu tư xã hội, tạo động lực cho phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

- Rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công; triển khai thực hiện hiệu quả chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho hoạt động đầu tư của tư nhân, hợp tác công tư trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao.

- Tạo môi trường thuận lợi, thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới, nhất là khuyến khích đầu tư vào nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đổi mới công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, liên kết vùng để nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nuôi dưỡng nguồn thu, chống thất thu, khai thác các nguồn thu mới, các nguồn thu còn dư địa, giảm sự phụ thuộc vào

nguồn thu từ tiền sử dụng đất; quản lý chặt chẽ việc sử dụng ngân sách nhà nước, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tiết kiệm chi thường xuyên để bố trí cho đầu tư phát triển.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan đơn vị, địa phương.

## **6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

- Tổ chức thực hiện, hoàn thiện môi trường pháp lý:

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các kế hoạch, chương trình của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, của Đảng ủy, UBND xã về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

+ Tiếp tục rà soát, xây dựng, cập nhật, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt là tái cấu trúc, đổi mới mô hình, quy trình hoạt động kết hợp với áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Phát triển hạ tầng số:

+ Hoàn thành việc nâng cấp mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ hoạt động của cấp ủy, chính quyền địa phương 2 cấp.

+ Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và triển khai các biện pháp về an toàn, an ninh thông tin để thực hiện tích hợp các phần mềm dùng chung được hoạt động an toàn, thông suốt và ổn định.

- Phát triển nền tảng số:

+ Duy trì các nền tảng, hệ thống cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phát triển, duy trì các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số.

+ Ứng dụng công nghệ số mới như: điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ, chính quyền điện tử tại các phòng, ban, đơn vị cấp xã.

- Phát triển dữ liệu số, ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

+ Cập nhật, đưa vào sử dụng các cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý nhà nước chuyên ngành, kết nối, tích hợp với các Cơ sở dữ liệu Quốc gia, Cơ sở dữ liệu của bộ ngành Trung ương (dữ liệu hạ tầng; dữ liệu hệ thống thông tin địa lý GIS;

dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; dữ liệu lưu trữ điện tử; dữ liệu đất đai; dữ liệu giám sát môi trường; dữ liệu hộ tịch...).

+ Tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp; triển khai ứng dụng các nền tảng số quốc gia theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, trong hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị; đảm bảo 100% các văn bản, tài liệu của cơ quan nhà nước các cấp (trừ văn bản mật) được trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử.

+ Phát triển ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ các cơ quan, đơn vị; chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của các sở với các địa phương; mở dữ liệu của các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

+ Hoàn thành cập nhật, tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi đến người dân.

+ Phối hợp triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, góp ý, phản biện, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

+ Xây dựng, phát triển các tiện ích thông minh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết hồ sơ TTHC.

- Phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số:

+ Triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, lãnh đạo các hội, hiệp hội, doanh nghiệp; đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số, phân tích dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị.

+ Phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng nhân lực phục vụ công tác tham mưu, tư vấn, quản lý, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung và hệ thống thông tin của các ngành, lĩnh vực.

+ Tăng cường tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực chuyên ngành trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, điện toán đám mây, an toàn thông tin...

- Tiếp tục áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trong các cơ quan hành chính nhà nước.

*(Nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các giải pháp thực hiện**

- Thực thi đầy đủ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với việc đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị, trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, là thước đo bản lĩnh, đạo đức, năng lực và tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.

- Trưởng các phòng chuyên môn, Giám đốc các trung tâm, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi, lĩnh vực quản lý; xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị, phân công rõ trách nhiệm thực hiện của từng phòng, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức.

- Nâng cao trách nhiệm, năng lực tham mưu của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; của cơ quan, bộ phận thường trực cải cách hành chính và các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp để tạo sự đồng thuận, chấp hành và giám sát thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp đối với hoạt động của cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với công tác thi đua, khen thưởng trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Thực hiện các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ, đồng thời có cơ chế xử lý, loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân.

- Đổi mới phương pháp, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số để theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức; tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, trong đó chú trọng kiểm tra công vụ, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực tài chính để triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch đề ra.

### **2. Kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

### **3. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị, phòng, ban**

Căn cứ vào mục tiêu, chỉ tiêu và nội dung Kế hoạch này, chủ động quán triệt, cụ thể hóa và xây dựng Chương trình, Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ được giao; tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ, thời gian, chất lượng theo yêu cầu. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo Chủ tịch UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) về tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

#### **a) Phòng Văn hóa - Xã hội**

- Là cơ quan thường trực tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; chủ trì tham mưu, triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ, chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã quyết định các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này và các nội dung liên quan đến đánh giá Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); tổng hợp, báo cáo kết quả Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI), Chỉ số Chuyển đổi số (DTI).

- Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của xã, trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt; định kỳ tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.

- Kiểm tra, tổng hợp kết quả việc thực hiện cải cách hành chính và kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ; tham mưu công tác sơ kết, tổng kết.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo việc thực hiện áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã.

#### **b) Văn phòng HĐND và UBND xã**

- Chủ trì triển khai, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp nội dung cải cách thể chế; đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc phát triển, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; Hệ thống phản ánh kiến nghị; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, rút ngắn thời gian thẩm tra, trình giải quyết công việc thuộc thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị trong việc thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định, TTHC thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân xã.

***c) Phòng Kinh tế***

- Chủ trì triển khai, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp nội dung cải cách tài chính công.

- Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

***d) Trung tâm Phục vụ Hành chính công***

Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, kiểm soát và đơn giản hóa TTHC trên địa bàn xã và tình hình thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao.

***đ) Trung tâm cung ứng dịch vụ công***

Xây dựng các chuyên mục, chuyên trang về công tác cải cách hành chính nhằm nâng cao trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp. Tuyên truyền, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện cải cách hành chính, nhất là việc giám sát, phản ánh về hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực và đánh giá chất lượng giải quyết TTHC tại các cơ quan hành chính nhà nước.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn xã Ngọc Liên, giai đoạn 2026-2030. Yêu cầu Trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

## Phụ lục

### PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NGỌC LIÊN, GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
<b>I</b>	<b>Cải cách thể chế</b>			
1.	Rà soát, hoàn thiện văn bản QPPL trong các lĩnh vực: thu hút đầu tư; đất đai; tài nguyên; khoáng sản; nông nghiệp; bảo vệ môi trường; khoa học và công nghệ; chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân; tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tài chính ngân sách; bảo hiểm; quản lý thị trường; y tế; giáo dục; an sinh xã hội; sắp xếp nhà, đất; thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ;...	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	Văn phòng HĐND và UBND xã.	- Thường xuyên.
2.	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL.	Văn phòng HĐND và UBND xã.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Kế hoạch: hàng năm. - BC kết quả thực hiện: theo quy định, hướng dẫn của Sở Tư pháp
3.	Kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.	Văn phòng HĐND và UBND xã.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Hàng năm.

<b>TT</b>	<b>Nội dung thực hiện</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
4.	Ban hành các văn bản triển khai, hướng dẫn thi hành Luật, Pháp lệnh, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các bộ, ngành theo chỉ đạo của UBND tỉnh.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	Văn phòng HĐND và UBND xã.	- Sau khi có văn bản của Tỉnh.
5.	Phối hợp với các Sở, ngành điều chỉnh Quy hoạch xã Ngọc Liên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	- Phòng Kinh tế.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Năm 2026
6.	Triển khai có hiệu quả Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn xã.	Văn phòng HĐND và UBND xã.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	Theo lộ trình KH số 220/KH-UBND, ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh.
<b>II</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>			
7.	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm soát TTHC hàng năm.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Thường xuyên.
8.	Nghiên cứu, đề xuất, triển khai các mô hình hay, cách làm mới nhằm nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, người dân và doanh nghiệp.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Thường xuyên.
9.	Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và TTHC trên môi trường điện tử.	Văn phòng HĐND và UBND xã.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Thường xuyên.
10.	Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC tại các dự án, dự thảo văn bản QPPL có chứa quy định về TTHC.	Văn phòng HĐND và UBND xã.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Thường xuyên.
11.	Công bố, công khai đầy đủ, kịp thời TTHC, TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	Văn phòng HĐND và UBND xã.	- Thường xuyên.

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
12.	Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện đề đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền: sửa đổi, đơn giản hóa hoặc bãi bỏ những TTHC không cần thiết, không hợp lý; cắt giảm, đơn giản giảm các mẫu đơn, mẫu tờ khai và các giấy tờ không cần thiết đã được tích hợp thông tin trên các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không hợp lý, bảo đảm thực chất, hiệu quả.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	Trung tâm phục vụ hành chính công	- Thường xuyên.
13.	Tăng cường ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có..., gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt từ 80% trở lên	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	Trung tâm Phục vụ hành chính công.	- Thường xuyên.
14.	Tiếp tục đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ HCC và Cổng DVC quốc gia.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	Văn phòng HĐND và UBND xã.	- Thường xuyên.
15.	100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	Trung tâm Phục vụ hành chính công.	- Thường xuyên.

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu từ 50% trở lên và tăng dần theo từng năm.			
16.	100% TTHC đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	Trung tâm Phục vụ hành chính công.	- Thường xuyên.
17.	Thường xuyên thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	Trung tâm Phục vụ hành chính công.	- Thường xuyên.
18.	Tiếp tục thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Quyết định số 06/QĐ- TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã.	Tổ công tác Đề án 06; Công an xã.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Thường xuyên.
19.	Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp; chia sẻ công khai kết quả giải quyết phản ánh kiến nghị trên Hệ thống Phản hồi Thanh Hóa, Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	Trung tâm Phục vụ hành chính công.	- Thường xuyên.
20.	Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách TTHC:	Trung tâm Phục vụ HCC; Các phòng, ban, đơn vị cấp xã.	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công.	- Thường xuyên.
21.	Kiểm tra công tác thực hiện cơ chế một cửa, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, cải cách thủ tục hành chính (hoặc Đề án 06, hoặc chuyển đổi số...)	Văn phòng HĐND và UBND xã.	Công an xã; Phòng Văn hóa - Xã hội	- Theo Kế hoạch hằng năm hoặc đột xuất.
22.	Rà soát, hoàn thiện bộ quy trình nội bộ, quy trình liên thông, quy trình điện tử giải quyết đối với từng TTHC, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của cơ quan, từng bước của quy trình giải quyết TTHC.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	Văn phòng HĐND và UBND xã.	- Thường xuyên.

<b>TT</b>	<b>Nội dung thực hiện</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
<b>III</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>			
23.	Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy.	Phòng Văn hóa - Xã hội.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Bắt đầu từ Quý I/2026.
24.	Xây dựng Kế hoạch biên chế khối chính quyền xã giai đoạn 2026 -2030.	Phòng Văn hóa - Xã hội.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Kế hoạch: Sau khi có hướng dẫn của Sở Nội vụ. - Báo cáo kết quả: định kỳ hằng năm.
25.	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn các cấp.	Phòng Văn hóa - Xã hội.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Thường xuyên.
26.	Nghiên cứu, xây dựng đề án thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, khu phố	Phòng Văn hóa - Xã hội.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.
27.	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp xã; công tác quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế; kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho các cơ quan chuyên môn cấp xã.	Phòng Văn hóa - Xã hội.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Hằng năm.
28.	Thực hiện quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Thường xuyên.
29.	Thực hiện khảo sát đo lường mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.	Phòng Văn hóa - Xã hội.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Thực hiện theo hướng dẫn, yêu cầu của Bộ Nội vụ hằng năm.
30.	Thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ Y tế công	Phòng Văn hóa - Xã hội.	Các trạm Y tế	- Thường xuyên. - Báo cáo kết quả khảo sát: tháng 12 hằng năm.

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
31.	Thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập.	Phòng Văn hóa - Xã hội.	- Các đơn vị sự nghiệp giáo dục. - Các cơ quan liên quan.	- Thường xuyên. Báo cáo kết quả khảo sát: tháng 12 hằng năm.
32.	Triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.	Phòng Văn hóa - Xã hội.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Thường xuyên.
<b>IV</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>			
33.	Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	Phòng Văn hóa - Xã hội.	- Thường xuyên.
34.	Áp dụng Chỉ số đánh giá hiệu suất công việc (KPI) để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức.	Phòng Văn hóa - Xã hội.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Triển khai: Bắt đầu từ Quý I/2026. Thực hiện: hằng năm
35.	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.	Phòng Văn hóa - Xã hội.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Hằng năm.
36.	Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng cán bộ, công chức.	Phòng Văn hóa - Xã hội.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Kế hoạch: hằng năm.
37.	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao về việc thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	Phòng Văn hóa - Xã hội.	- Ban hành kế hoạch: chậm nhất tháng 01/2026. - Hoàn thành các nhiệm vụ: theo Kế hoạch của UBND tỉnh. - Báo cáo kết quả thực hiện: định kỳ hằng năm.

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
38.	Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ.	Phòng Văn hóa - Xã hội.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- KH: Quý I hàng năm. - Thông báo, kết luận: Ngay sau cuộc kiểm tra. - Báo cáo kết quả: Tháng 12 hàng năm.
<b>V</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>			
39.	Đa dạng hoá các hình thức đầu tư, nhất là đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách. Bố trí, sử dụng hợp lý và nâng cao hiệu quả đầu tư công để phát huy vai trò dẫn dắt, thu hút các nguồn vốn đầu tư xã hội, tạo động lực cho phát triển kinh tế nhanh và bền vững.	Phòng Kinh tế.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Thường xuyên.
40.	Xây dựng kế hoạch đầu tư công hàng năm.	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Hằng năm.
41.	Rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập; triển khai thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn xã.	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Thường xuyên.
42.	Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho hoạt động đầu tư của tư nhân, hợp tác công tư trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội.	- Thường xuyên.
43.	Tham mưu cho UBND xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2025 - 2030 đảm bảo theo quy định pháp luật hiện hành.	- Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Quý I/2026.
44.	Tham mưu cho UBND xã ban hành các văn bản về quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị khi có chính sách điều chỉnh, bổ sung của cơ quan có thẩm quyền.	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Thường xuyên.

<b>TT</b>	<b>Nội dung thực hiện</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
45.	Hoàn thiện, sửa đổi tiêu chuẩn, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước.	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Năm 2026.
46.	Kiểm tra, giám sát các quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan đơn vị.	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã	- Thường xuyên.
<b>VI</b>	<b>Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử</b>			
47.	Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, về việc sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và kế hoạch, chương trình của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đảng ủy, UBND xã.	Phòng Văn hóa - Xã hội.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Theo kế hoạch của Tỉnh
48.	Rà soát, xây dựng, cập nhật, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy chuyển đổi số.	Phòng Văn hóa - Xã hội.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Thường xuyên.
49.	Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, sử dụng, phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã.	Phòng Văn hóa - Xã hội.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Quý II/2026
50.	Hoàn thành việc nâng cấp mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ hoạt động của cấp ủy, chính quyền địa phương 2 cấp.	Văn phòng HĐND và UBND xã.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	Theo Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025 của UBND tỉnh.

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
51.	Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và triển khai các biện pháp về an toàn, an ninh thông tin.	Văn phòng HĐND và UBND xã.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Thường xuyên
52.	Duy trì các nền tảng, hệ thống cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phát triển, duy trì các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã; Công an xã.	Phòng Văn hóa - Xã hội.	- Thường xuyên.
53.	Ứng dụng công nghệ số mới như: điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ, Chính quyền điện tử tại các sở, ngành, địa phương.	Phòng Văn hóa - Xã hội.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Từ năm 2026.
54.	Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã.	Văn phòng HĐND và UBND xã.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	Thường xuyên
55.	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	Phòng Văn hóa - Xã hội	- Thường xuyên.
56.	Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã để đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp xã; kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia để trở thành điểm “một cửa số” duy nhất cung cấp dịch vụ công trực tuyến của quốc gia để phục vụ người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính trên	Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Thường xuyên.

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	môi trường điện tử. Hoàn thành cập nhật, tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi đến người dân.			
57.	Phối hợp để triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, góp ý, phản biện, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.	Phòng Văn hóa - Xã hội.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Từ năm 2026.
58.	Xây dựng, phát triển các tiện ích thông minh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.	Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Phòng Văn hóa - Xã hội.	- Từ năm 2026.
59.	Triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, lãnh đạo các hội, hiệp hội, doanh nghiệp; đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số, phân tích dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Thường xuyên.
60.	Phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng nhân lực phục vụ công tác tham mưu, tư vấn, quản lý, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung và hệ thống thông tin của các ngành, lĩnh vực.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Thường xuyên.

<b>TT</b>	<b>Nội dung thực hiện</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
61.	Tăng cường tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực chuyên ngành trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, điện toán đám mây, an toàn thông tin...	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Thường xuyên.
62.	Tiếp tục áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã.	Phòng Văn hóa - Xã hội	- Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã.	- Thường xuyên.